TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày 29/3/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Trong ngày 29/3/2024 tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST – DS ngày 19/10/2023 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST – DS ngày 16/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-DS ngày 12/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn:

Ông Đỗ Văn H; địa chỉ: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị Hồng D; địa chỉ: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt các bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ngày 01/6/2015 ông có cho ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D vay số tiền 9.000.000 đ, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng và đóng lãi hàng tháng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Khi cho vay ông có làm biên nhận ông Đỗ Văn

H và bà Nguyễn Thị Hồng D ký tên. Sau khi vay ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D có trả lãi được 2.400.000 đ, trả gốc được 2.000.000 đ thì đến nay không trả gốc lãi cho ông nữa.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D trả số tiền gốc còn nợ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả nợ gốc 7.000.000 đ, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm và thống nhất trừ lại số tiền lãi 2.400.000 đ mà các bị đơn đã trả.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng giữa hai bên, Tòa án thụ lý theo quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn T yêu cầu các bị đơn là ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D trả số tiền còn nợ là 7.000.000 đ và tính lãi suất với mức lãi 10%/năm. Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận ghi ngày 01/6/2015 âm lịch, có chữ ký của ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt

quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì hoặc phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án. Ông Lê Văn T đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên lời trình bày của ông Lê Văn T là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận thể hiện số tiền vay 9.000.000 đ, nguyên đơn trình bày các bị đơn đã trả được 2.000.000 đ tiền gốc và 2.400.000 đ tiền lãi. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là mức lãi suất phù hợp quy định của pháp luật. Đối với số tiền gốc 2.000.000 đ đã trả do không nhớ rõ thời gian nên nguyên đơn thống nhất tính lãi đối với số tiền gốc 7.000.000 đ từ ngày vay là có lợi cho bị đơn. Ngày 01/6/2015 âm lịch theo biên nhận là ngày 16/7/2015 dương lịch. Tính từ ngày 16/7/2015 đến ngày xét xử là 08 năm 08 tháng 13 ngày. Tương ứng với số tiền gốc lãi là 13.067.577 đ (Trong đó tiền gốc 7.000.000 đ, lãi 6.067.577 đ). Sau khi trừ 2.400.000 đ tiền lãi đã trả cho nguyên đơn, các bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền 10.667.577. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6]. Về án phí: Các bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Nguyên đơn ông Lê Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 147, 273, 227 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T. Buộc ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 10.667.577 đ *(Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi bảy đồng)*. (Trong đó, gốc 7.000.000 đ, lãi 3.667.577 đ).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất do

chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng D phải nộp 533.000 đ *(Năm trăm ba mươi ba ngàn đồng)*. Ông Lê Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008281, ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện vị T1. Nhận tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị T1, tỉnh Hậu Giang..

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc